

TỘI MUA BÁN NGƯỜI Ở VIỆT NAM - TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

TRẦN ĐÌNH HẢI*

Tại Việt Nam trong những năm vừa qua, mua bán người (MBN) là tội phạm có tính nguy hiểm cao, xâm phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự con người, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, gắn liền với lao động cưỡng bức, bóc lột tình dục, mại dâm với mục đích thu lợi nhuận. Trước thực trạng đó, tuy Nhà nước đã thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt để phòng chống loại tội phạm này nhưng trong giai đoạn hiện nay, tội phạm này vẫn được đánh giá là loại tội phạm có diễn biến phức tạp, quy mô ngày càng lớn, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, có tổ chức chặt chẽ và bị quốc tế hóa mạnh mẽ. Bài viết phân tích về tình hình tội phạm, xác định những nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng ngừa loại tội phạm này trong thời gian tới.

Từ khóa: Mua bán người, tội phạm mua bán người, biện pháp phòng ngừa.

Ngày nhận bài: 08/7/2020; Ngày biên tập xong: 12/7/2020; Ngày duyệt đăng: 12/7/2020

Recently, in Vietnam, human trafficking is a highly dangerous crime that seriously infringes human dignity and honor, adversely affects social life and relate to forced labor, sexual exploitation for profit purposes. Although the State has taken many drastic measures to prevent that crime, it is still considered as a complicated, organized and internationalized crime with larger scale, using sophisticated modus operandi. This article analyzes the criminal situation, identifies its causes as well as suggests solutions to prevent this type of crime in the future.

Keywords: Human trafficking, human trafficking crimes, prevented solutions.

1. Tình hình tội phạm mua bán người ở Việt Nam trong những năm vừa qua

Thứ nhất, về mức độ của tội phạm

Trong vòng 15 năm kể từ năm 2005 đến hết năm 2019, cả nước xảy ra hơn 5343 vụ, với 8843 đối tượng phạm tội và 11619 nạn nhân bị lừa bán. Giai đoạn 2005-2010 xảy ra 1976 vụ, 3781 đối tượng, 4929 nạn nhân; giai đoạn 2011-2015: 2205 vụ (tăng 11,6%), 3516 đối tượng (giảm 11,6%), 4495 nạn nhân (giảm 8,8%); năm 2016: 383 vụ, 523 đối tượng, 600 nạn nhân; năm 2017: 376 vụ, 491 đối tượng, 900 nạn nhân; năm 2018: 211 vụ, 276 đối tượng, 386 nạn nhân; năm 2019: 192 vụ, 256 đối tượng, 309 nạn nhân.¹ Có thể thấy, số vụ phạm tội MBN ở Việt Nam luôn ở mức tương đối cao,

số lượng nạn nhân của cũng tương đối lớn. Tính trung bình mỗi năm cả nước có khoảng 381,6 vụ mua bán người với 631 người phạm tội, 829,92 người là nạn nhân của các vụ mua bán người.

Tuy nhiên, số vụ phạm tội bị truy tố chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ trong số các vụ MBN đã bị phát hiện, như trong trong giai đoạn từ năm 2011 đến hết 6 tháng đầu năm 2016 chỉ có 1.084 vụ (chiếm 45,6%) với 2.140 bị can (chiếm 59,9%) bị đưa ra truy tố.² Như vậy, vẫn còn 54,4% vụ án với 40,1% số người phạm tội chưa được đưa ra truy tố, hay gần đây nhất là 03 tháng đầu năm 2020 đã phát hiện được 91 vụ nhưng mới đưa ra xét

*Thạc sĩ, Khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

² Nguồn: Vụ 2 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

¹ Nguồn: Cục cảnh sát hình sự (C02) – Bộ Công an.

xử được 21 vụ, vì vậy có thể thấy MBN là tội có tỉ lệ ẩn tương đối cao. Theo kết quả điều tra của cơ quan chức năng, đến nay, cả nước đã xác định khoảng 30.000 phụ nữ, trẻ em vắng mặt lâu ngày không rõ lý do, nghi bị mua bán nhưng chưa có giải pháp để xác minh làm rõ. Hàng năm, lực lượng chức năng mới chỉ phát hiện được gần 400 vụ án, vụ việc liên quan đến MBN (chủ yếu là MBN qua biên giới), còn số vụ án mua bán người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động trong nội địa chưa phát hiện được nhiều. Phần lớn các vụ án MBN được phát hiện, điều tra, khám phá thông qua đơn thư tố cáo của nạn nhân, gia đình nạn nhân hoặc các cơ quan thông tin đại chúng... Mặt khác, trong quá trình điều tra, mặc dù xác định được người phạm tội nhưng nạn nhân vẫn không được giải cứu về. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc không chứng minh được đối tượng phạm tội.

Thứ hai, về cơ cấu của tội phạm

Tại Việt Nam, nạn nhân mua bán người thường tập trung ở những vùng nông thôn, nhất là vùng sâu vùng xa, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, người dân chỉ làm ruộng hoặc không có việc làm, gặp những chuyện éo le về gia đình, tình cảm, trình độ học vấn thấp. Đặc biệt, tình trạng mua bán trẻ em, nhất là học sinh các trường dân tộc nội trú diễn biến phức tạp.³ Cụ thể:

- *Hình thức phạm tội:* Theo thống kê, trong 15 năm từ năm 2005 đến hết 2019 tính trung bình có 1,56 đối tượng/1 vụ. Điều này cho thấy tội MBN được thực hiện dưới hình thức đồng phạm chiếm tỉ lệ cao. Hành vi MBN có thể bao gồm nhiều khâu khác nhau; có sự tham gia của nhiều người, loại tội phạm này thường câu kết, móc nối với những người phạm tội ở cả

trong và ngoài nước để hình thành các đường dây khép kín tuyển lựa, đưa dẫn, chuyển giao phụ nữ, trẻ em qua biên giới cho các tổ chức phạm tội ở nước ngoài hoặc bán phụ nữ cho người nước ngoài về làm vợ bất hợp pháp. Điều này thể hiện tính chất nguy hiểm cao của tội phạm này ở Việt Nam hiện nay.

- *Phương thức, thủ đoạn thực hiện:* Phương thức phổ biến mà tội phạm thường sử dụng là lợi dụng những người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, văn hóa thấp,... hứa hẹn tìm việc làm có thu nhập cao rồi tìm mọi cách đưa ra nước ngoài bán⁴. Một thủ đoạn phạm tội mới là một số đối tượng người Việt Nam câu kết với người nước ngoài tổ chức tuyển chọn, tìm kiếm phụ nữ ở các vùng Đông Nam bộ, Tây Nam bộ đưa lên thành phố và một số tỉnh giáp ranh để tổ chức “xem mặt, chọn vợ” rồi kết hôn bất hợp pháp nhằm đưa phụ nữ ra nước ngoài. Các đối tượng cũng sử dụng thủ đoạn tiếp cận làm quen với những cô gái mới lớn, trình độ văn hóa thấp, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con cái không có điều kiện học hành, bỏ học, không có việc làm ổn định để dụ dỗ, lôi kéo họ đến các cơ sở dịch vụ việc làm, nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn, quán karaoke, massage, cắt tóc, gội đầu...; hoặc tìm số phụ nữ đã từng làm gái mại dâm để rủ rê, lừa gạt tìm việc làm ổn định, lao động nhẹ có thu nhập cao, sau đó bán phụ nữ, trẻ em cho các đối tượng là chủ nhà hàng ép buộc làm gái mại dâm để thu lợi. Ngoài ra, lợi dụng kẽ hở của pháp luật trong môi giới hôn nhân và cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài, đi du lịch thăm thân..., tội phạm mua bán người lợi dụng công nghệ thông tin như internet, điện thoại di động để tán tỉnh giả vờ yêu đương, dụ dỗ đi mua hàng, du lịch, giả danh cán bộ biên phòng để kiểm soát, theo dõi người qua lại biên giới... rồi bán cho các tổ chức mại dâm ở

³ Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/1/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/11/2019.

⁴ Nguyễn Xuân Yêm (2013), Tội phạm học Việt Nam, tập 2, NXB. Công an nhân dân, tr.625.

nước ngoài. Đặc biệt, thời gian gần đây, do nắm bắt được nhu cầu một số người ở nước ngoài có nhu cầu ghép nội tạng, nên các đối tượng đã tiếp xúc, làm quen những người có hoàn cảnh khó khăn cần tiền, sau đó dụ dỗ, lừa gạt, thương lượng mua với giá rẻ, làm giả giấy tờ, con dấu, tổ chức cho họ xuất cảnh trái phép để bán nội tạng (như vụ bán thận ở Cần Thơ) hay bán cho người bệnh cần mua với giá cao,⁵ một số đối tượng khác tìm kiếm phụ nữ ở vùng nông thôn miền Tây Nam bộ dụ dỗ họ ra nước ngoài để thuê...

- *Đặc điểm về tuyến và địa bàn:* Thời gian qua, các lực lượng chức năng đã phát hiện được nhiều đường dây MBN có tổ chức, hoạt động cả trong nội địa và trên các tuyến biên giới. Đặc biệt, tình hình mua bán người qua biên giới diễn ra rất phức tạp, xảy ra ở hầu hết trên các địa phương trong cả nước. Trong đó, tập trung ở các tuyến trọng điểm như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Yên Bái, Hậu Giang, Đồng Tháp và các tỉnh biên giới giáp Trung Quốc, Campuchia và Lào; tuyến đường bộ phía Bắc gồm tuyến đi các tỉnh biên giới Lạng Sơn, Quảng Ninh, Lào Cai sang Trung Quốc; miền Trung gồm các tỉnh biên giới sang Lào (qua cửa khẩu Lao Bảo, Cầu Treo); miền Nam gồm các tỉnh biên giới sang Campuchia; tuyến hàng không bao gồm sân bay Nội Bài, Tân Sơn Nhất đi các nước; tuyến đường thủy gồm Quảng Ninh, Hải Phòng đi các nước. Khu vực phía Nam, khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia, tình hình tội phạm buôn bán người cũng rất phức tạp. Trong giai đoạn từ năm 2011

⁵ Ngày 15/01/2016, CQĐT Công an Thành phố Hà Nội đã khởi tố vụ án "Làm giả giấy tờ để mua bán thận" và đề nghị truy tố bị can Trần Văn Hiệp (sinh 1971 tại Hà Nội); ngày 07/05/2016, VKSND tối cao chuyển hồ sơ cho VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế vụ án "Làm giả giấy tờ để mua bán thận" do đối tượng Nguyễn Việt Dũng (sinh 1982, tại Hải Phòng) thực hiện, theo đó Dũng đã làm giả 24 bộ giấy tờ hồ sơ hiến, ghép thận.

tới hết năm 2015, tại khu vực các tỉnh phía Nam đã xảy ra trên 133 vụ MBN với gần 400 đối tượng phạm tội, lừa bán trên 560 nạn nhân⁶. Đáng chú ý, tình trạng người Việt Nam bị lừa bán sang Campuchia hoạt động mại dâm hoặc đưa sang nước thứ ba ép buộc lấy chồng bất hợp pháp, hoạt động mại dâm, cưỡng bức lao động, để thuê, bị bán sang nước thứ ba ngày càng gia tăng.

- *Đặc điểm nhân thân của nạn nhân:*

Về giới tính, độ tuổi, thành phần dân tộc: Trong tổng số các nạn nhân được phát hiện trong những năm qua, có tới hơn 80% số nạn nhân là nữ⁷ với mục đích bóc lột tình dục. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, đã xuất hiện và gia tăng hành vi mua bán nam giới qua biên giới. Các nạn nhân có độ tuổi khác nhau, trong đó, các nhóm tuổi dưới 16 tuổi chiếm 16%, đặc biệt ngày càng nhiều trường hợp nạn nhân là trẻ sơ sinh; nhóm tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chiếm 20%; nhóm tuổi từ đủ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi chiếm 45%; nhóm tuổi từ đủ 30 tuổi trở lên chiếm 19%. Về dân tộc của nạn nhân, tỉ lệ những người thuộc dân tộc thiểu số của Việt Nam bị mua bán tương đối cao. Mặc dù họ chỉ chiếm khoảng 18% dân số của Việt Nam, nhưng chỉ tính từ năm 2011 đến tháng 6 năm 2016, số người dân tộc thiểu số là nạn nhân của tội phạm MBN chiếm hơn 43% tổng số nạn nhân được phát hiện.

Về nghề nghiệp, hoàn cảnh, trình độ văn hóa của nạn nhân: Hoàn cảnh của các nạn nhân

⁶ Cục cảnh sát hình sự (C02) – Bộ Công an. Riêng trong các năm từ 2012-2017 qua rà soát đã xác định được 3090 nạn nhân và nghi là nạn nhân của tội phạm MBN liên quan đến 1021 vụ án đang điều tra, ngoài ra qua các biện pháp nghiệp vụ còn cho thấy có hàng nghìn trường hợp nghi là nạn nhân đang ở nước ngoài chưa có điều kiện xác minh, xác định họ có phải là nạn nhân hay không.

⁷ Báo cáo số 439/BC-BCĐ ngày 10/12/2015 về Tổng kết thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2011-2015, Ban chỉ đạo 130/CP.

tội phạm mua bán người rất đa dạng nhưng phần lớn xuất thân từ các gia đình nông thôn nghèo khổ hoặc trong gia đình thiếu hoàn thiện. Về nghề nghiệp, phần lớn nạn nhân không có công ăn, việc làm, nếu có thì công việc cũng thời vụ, không ổn định, thu nhập thấp,... cuộc sống vất vả, khó khăn. Bên cạnh đó, thống kê về trình độ học vấn của những nạn nhân trong các vụ MBN cho thấy, 10,9% số nạn nhân mù chữ; 39,1% số nạn nhân có trình độ tiểu học; 30% số nạn nhân có trình độ trung học cơ sở và 20% số nạn nhân có trình độ trung học phổ thông.⁸

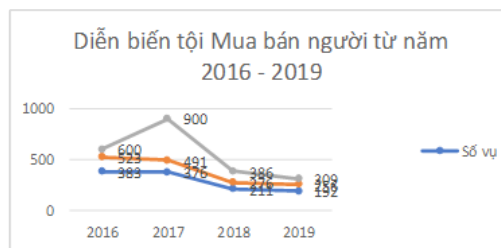
- *Đặc điểm nhân thân của người phạm tội:*

Về quốc tịch: Nghiên cứu các đối tượng phạm tội của tội MBN cho thấy, 98% người phạm tội có quốc tịch Việt Nam. Chỉ có 2% số người phạm tội là người nước ngoài, trong đó chủ yếu là người ở các nước thuộc Châu Á như Trung Quốc, Campuchia.

Về giới tính, độ tuổi, thành phần dân tộc và nghề nghiệp: Theo số liệu thống kê, trong tổng số người phạm tội MBN, có tới 60% đối tượng là nữ giới, số còn lại là nam giới. Về độ tuổi, thành phần dân tộc, có tới hơn 60% các đối tượng ở độ tuổi là 25-35, ở độ tuổi trên 35, tỷ lệ này là hơn 25%, trong đó có tới 85% các đối tượng gây án là người dân tộc Kinh. Về nghề nghiệp, phần đông người phạm tội có đặc điểm là không có nghề nghiệp (chiếm hơn 70%), số còn lại được coi là có nghề nghiệp nhưng không ổn định, mang tính thời vụ.⁹

Thứ ba, diễn biến và tính chất của tội phạm

Có thể thấy rõ diễn biến của tội phạm MBN trong thời gian từ năm 2016-2019¹⁰ qua biểu đồ sau đây:



Qua biểu đồ, từ năm 2016 đến năm 2019, tội MBN ở Việt Nam có xu hướng giảm. So với năm 2016, số vụ năm 2017 (376 vụ) giảm 1,8%, năm 2018 (211 vụ) giảm 44,9%, năm 2019 (192 vụ) giảm 49,9%; về số đối tượng phạm tội năm 2017 (491 đối tượng) giảm 6,1%, năm 2018 (276 đối tượng) giảm 47,2%, năm 2019 (256 đối tượng) giảm 51,2%; về số nạn nhân năm 2017 (900 nạn nhân) tăng 50%, năm 2018 (386 nạn nhân) giảm 33,7%, năm 2019 (309 nạn nhân) giảm 48,5%. Tuy nhiên, điều này không phản hết được thực tế, bởi lẽ mặc dù các cơ quan tiến hành tố tụng Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc phát hiện, xử lý tội phạm, đảm bảo tính răn đe và môi trường pháp luật nghiêm minh, bản thân quần chúng nhân dân cũng nâng cao ý thức cảnh giác với tội phạm nhưng MBN là tội phạm có tỷ lệ ẩn rất cao. Nhiều trường hợp có thông tin tố giác; tuy nhiên, không xác định được đối tượng do hành vi phạm tội được thực hiện kín kẽ, có tổ chức, bị hại đang ở nước ngoài, việc thu thập chứng cứ liên quan đến công tác tương trợ tư pháp nên gặp rất nhiều khó khăn, nhiều vụ việc chỉ có lời khai của chính bị hại hoặc thân nhân nên chưa đủ yếu tố chứng minh. Mặt khác, từ khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực, có sự thay đổi căn bản của các yếu tố định tội khi bắt buộc phải chứng minh cả thủ đoạn (trừ trường hợp mua bán người dưới 16 tuổi), yếu tố hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao, tiếp nhận và chứng minh mục đích bóc lột (chủ yếu việc bóc lột diễn ra tại nước ngoài) nên hiệu quả xử lý triệt để theo quy định

⁸ Cục cảnh sát hình sự C02 - Bộ Công an.

⁹ Australian Aid – VKSNDTC (2020), Tài liệu hội thảo “Mạng lưới Kiểm sát viên chia sẻ kinh nghiệm về phòng, chống tội phạm mua bán người”, Thanh Hóa

¹⁰ Cục cảnh sát hình sự C02 - Bộ Công an.

của tố tụng hình sự không thực cao.

Về tính chất của tội mua bán người: Thời gian qua, tình hình tội phạm MBN xảy ra với tính chất rất nghiêm trọng, nhiều hành vi mang tính vô nhân đạo, diễn biến rất phức tạp, quy mô và thủ đoạn hoạt động phạm tội ngày càng tinh vi, xảo quyệt, có tổ chức và xuyên quốc gia với động cơ chủ yếu là lợi nhuận. Tội phạm MBN xảy ra trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố, tập trung chủ yếu ở các tuyến biên giới, không chỉ là mua bán phụ nữ, trẻ em mà mua bán cả nam giới, trẻ sơ sinh, trẻ trong bào thai, nội tạng, đê thuê... với hơn 80% số vụ MBN để bán ra nước ngoài. Thời gian gần đây, phát hiện ngày càng nhiều vụ MBN trong nước, ép nạn nhân làm mại dâm hoặc cưỡng bức lao động... Tình trạng mua bán người ra nước ngoài, đặc biệt là Trung Quốc có chiều hướng ngày càng tăng. Nhiều vụ án được thực hiện theo hình thức đồng phạm, hoạt động bí mật trong một thời gian dài theo những đường dây xuyên quốc gia với cơ cấu, tổ chức hết sức chặt chẽ. Thủ đoạn mà tội phạm sử dụng rất tinh vi, xảo quyệt, lợi dụng triệt để công nghệ viễn thông hiện đại, thông qua Internet, blog, facebook, chat yahoo để dụ dỗ, lừa gạt, ép buộc, lợi dụng kẽ hở của pháp luật trong vấn đề môi giới hôn nhân với người nước ngoài, nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài, du lịch, thăm thân, đi học tập ở nước ngoài để lừa gạt người ra nước ngoài bán...

2. Nguyên nhân của tội phạm mua bán người

Qua nghiên cứu tình hình tội phạm MBN ở Việt Nam trong những năm qua, có thể rút ra những nguyên nhân của loại tội phạm này như sau:

Thứ nhất, những nguyên nhân về kinh tế - xã hội

Đời sống vật chất và tinh thần quần chúng nhân dân còn nhiều khó khăn, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng trở nên sâu sắc. Hơn nữa, tỉ lệ cả bị can và nạn

nhân thất nghiệp, thất học cao, hầu hết bị can không có nghề nghiệp ổn định, nạn nhân trình độ nhận thức còn ở mức thấp, phụ nữ nhẹ dạ cả tin, hoàn cảnh gia đình éo le, trẻ em miền núi hiểu biết thấp, phải đi xa làm ăn... Điều này khiến tội phạm có thể triệt để lợi dụng, đặc biệt từ nhận thức hạn chế đó cũng như nhu cầu tìm việc làm của một bộ phận thanh niên, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, thông qua điện thoại di động, mạng xã hội (Zalo, Facebook...), sử dụng nick ảo, tên, tuổi, địa chỉ giả để kết bạn, làm quen, môi giới tìm việc làm, môi giới hôn nhân, vờ yêu đương rồi lừa bán nạn nhân ra nước ngoài nhằm bóc lột sức lao động, kết hôn trái pháp luật, bóc lột tình dục...

Bên cạnh đó, nhu cầu mua bán, chiếm đoạt mô, bộ phận cơ thể người, đê thuê..., nhất là ở các nước láng giềng diễn biến phức tạp. Các đối tượng tiến hành lôi kéo phụ nữ sang nước ngoài để thụ thai trực tiếp rồi sinh con, có trường hợp đưa cả vợ và chồng người Việt Nam sang nước ngoài, thụ thai rồi sinh con ở nước ngoài, khi đứa trẻ được sinh ra sẽ đưa đi bán. Ngoài ra, nắm bắt được nhu cầu một số người ở nước ngoài có nhu cầu ghép nội tạng, nên các đối tượng đã tiếp xúc, làm quen những người có hoàn cảnh khó khăn cần tiền, sau đó dụ dỗ, lừa gạt, thương lượng mua với giá rẻ, làm giả giấy tờ, con dấu, tổ chức cho họ xuất cảnh trái phép để bán nội tạng (như vụ bán thận ở Cần Thơ) hay bán cho người bệnh cần mua với giá cao.¹¹

Thứ hai, nguyên nhân về chính sách - pháp luật

¹¹ Ngày 15/01/2016, CQĐT Công an Thành phố Hà Nội đã khởi tố vụ án "Làm giả giấy tờ để mua bán thận" và đề nghị truy tố bị can Trần Văn Hiệp (sinh 1971 tại Hà Nội); ngày 07/05/2016, VKSND tối cao chuyển hồ sơ cho VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế vụ án "Làm giả giấy tờ để mua bán thận" do đối tượng Nguyễn Việt Dũng (sinh 1982, tại Hải Phòng) thực hiện, theo đó Dũng đã làm giả 24 bộ giấy tờ hồ sơ hiến, ghép thận.

Số nạn nhân ngày càng tăng, tuy nhiên việc phát hiện tội phạm không có được từ các nguồn thông tin phong phú, ý thức đấu tranh phòng, chống của người dân chưa cao. Tính nghiêm minh của pháp luật chưa được đảm bảo, nhiều bị cáo được tuyên hình phạt nhẹ, số bị cáo tái phạm, tái phạm nguy hiểm còn cao. Ngoài ra, lợi dụng kẽ hở của pháp luật trong môi giới hôn nhân và cho nhận con nuôi nên nhiều đối tượng đã dụ dỗ, lừa gạt nạn nhân để thực hiện hành vi phạm tội.

Bên cạnh đó, công tác phát hiện, xử lý tội phạm còn nhiều hạn chế, các quy định của pháp luật về phòng, chống MBN, Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐTP áp dụng Điều 150 về tội mua bán người và Điều 151 về tội mua bán người dưới 16 tuổi... còn tồn tại nhiều bất cập, sự khác biệt về quan điểm xử lý. Về bộ máy, hầu hết các địa phương, đơn vị chưa thành lập được các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm mua bán người, lực lượng chức năng chủ yếu là lồng, ghép với các đơn vị khác. Công tác điều tra, truy tố, xét xử chưa đạt hiệu quả cao do trong quá trình xử lý, đa số các vụ việc được phát hiện là án truy xét, việc thu thập chứng cứ gặp rất nhiều khó khăn, không xác định được lai lịch đối tượng phạm tội, quá trình tố tụng bị động do phụ thuộc nhiều vào kết quả tương trợ tư pháp...

Thứ ba, nguyên nhân về tổ chức, quản lý

Công tác quản lý cứ trú lỏng lẻo, tình trạng bị can sử dụng hộ chiếu giả, và giấy tờ giả cho nạn nhân để vượt biên rất phổ biến nhất là tuyến biên giới Việt - Trung và tuyến biên giới Tây Nam. Các địa phương biên giới Việt Nam với Trung Quốc, Lào, Campuchia hầu hết đều là vùng sâu, vùng xa hẻo lánh, với địa hình hiểm trở, giao thông hạn chế, xa trung tâm đô thị, khí hậu khắc nghiệt, công tác kiểm soát được các đường tiểu ngạch, lối mòn ở khu vực biên giới còn chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật

tự, đặc biệt là các ngành, nghề kinh doanh, dịch vụ như hoạt động môi giới nuôi con nuôi, hỗ trợ kết hôn, giới thiệu việc làm, đưa người đi lao động hoặc du lịch ở nước ngoài, kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ... có lúc, có nơi bị buông lỏng.

Thứ tư, nguyên nhân về văn hóa, giáo dục

Nhiều đối tượng phạm tội và cả nạn nhân không được gia đình quan tâm, quá nuông chiều, gia đình không hạnh phúc, đối xử hà khắc. Gia đình có người phạm tội hoặc bỏ bê dẫn đến lối sống buông thả, hưởng thụ, coi thường pháp luật, tham lam, toan tính vật chất v.v... Mặt khác, sau khi bị mua bán, nhiều gia đình nạn nhân muốn giữ thể diện nên không muốn mọi chuyện vỡ lở, không trình báo và hợp tác với các cơ quan chức năng trong việc xử lý tội phạm.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, đặc biệt là đối với nhóm phụ nữ, trẻ em có nguy cơ cao để nâng cao ý thức chủ động phòng ngừa và khả năng tự bảo vệ còn tương đối hạn chế, không phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức.

Thứ năm, nguyên nhân từ người phạm tội

Tác động tiêu cực từ quá trình giáo dục và ảnh hưởng từ mặt trái của quá trình phát triển kinh tế thị trường khiến một bộ phận này sinh lòng tham, mục đích vụ lợi, gia tăng trong con người tính gian dối, háms lợi, lối sống hưởng thụ. Bên cạnh đó, các đối tượng phạm tội cũng rất tinh vi, xảo quyệt trong việc thực hiện các hành vi MBN, nạn nhân được vận chuyển lòng vòng, bí mật, bị chuyên chở như hàng hóa trong các phương tiện để tránh bị phát hiện, vận chuyển qua đường tiểu ngạch, bị bán qua nhiều chủ nên cơ quan chức năng rất khó phát hiện tội phạm.

Thứ sáu, nguyên nhân từ phía nạn nhân

Do trình độ nhận thức còn rất hạn chế, tội phạm dễ dàng sử dụng thủ đoạn tiếp cận làm quen với những cô gái mới lớn, trình độ văn hóa thấp, gia đình có hoàn

cảnh kinh tế khó khăn, con cái không có điều kiện học hành, bỏ học, không có việc làm ổn định. Chúng dụ dỗ, lôi kéo họ đến các cơ sở dịch vụ việc làm, nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn, quán karaoke, massage, cắt tóc, gội đầu... hoặc tìm số phụ nữ đã từng làm gái mại dâm để lừa gạt tìm việc làm ổn định, lao động nhẹ có thu nhập cao, sau đó bán phụ nữ, trẻ em cho các đối tượng là chủ nhà hàng ép buộc làm gái mại dâm để thu lợi. Trong nhiều vụ án, các bị can và cả nạn nhân bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các văn hóa phẩm đồi trụy làm xói mòn nhân cách, đạo đức, sống hưởng thụ, trụy lạc.

Về phía gia đình nạn nhân, nhiều trường hợp lại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tin tưởng vào đối tượng nên không đề phòng, bị mua chuộc, dụ dỗ bằng vật chất, vì vậy không trình báo khi phát hiện ra sự việc. Bên cạnh đó, bản thân nhiều nạn nhân cũng có tâm lý háms lợi, dễ bị dụ dỗ, mua chuộc, có lối sống hưởng thụ, quan hệ xã hội phức tạp, dễ dàng mắc vào bẫy “câu nhử”, dụ dỗ ngon ngọt, nhiều nạn nhân là gái mại dâm hay muốn kết hôn qua môi giới với ham muốn đổi đời. Hơn nữa, về cơ bản nạn nhân không có kỹ năng trốn thoát hoặc không có cách nào để liên lạc được với gia đình, cơ quan chức năng trong các trường hợp đã bị xâm hại dẫn đến số vụ việc diễn ra ngày càng tăng nhưng hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tội phạm lại tương đối thấp.

3. Biện pháp phòng ngừa tội phạm mua bán người trong thời gian tới

Dự báo trong thời gian tới số vụ án MBN được phát hiện sẽ tiếp tục gia tăng và có diễn biến phức tạp, tội phạm có tổ chức, mang tính chất liên tỉnh, liên quốc gia sẽ ngày càng xuất hiện phổ biến. Vì vậy, để phòng ngừa hiệu quả loại tội phạm này cần thực hiện đồng bộ các biện pháp sau đây:

Một là, biện pháp về kinh tế - xã hội

Cần xác định phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần

cho quần chúng nhân dân, góp phần ổn định xã hội là cái gốc của vấn đề, mang ý nghĩa chiến lược nhằm chủ động phòng ngừa và xóa bỏ nguyên nhân, nguồn gốc phát sinh tội phạm MBN. Trong đó, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp phát triển kinh tế bền vững, nâng cao đời sống của nhân dân, từng bước tiến tới thu hẹp khoảng cách giàu nghèo trong xã hội. Quan tâm đến đào tạo nghề, đặc biệt là các đối tượng là phụ nữ, các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, làm tốt công tác đấu tranh chống các hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em.

Hai là, biện pháp về văn hóa - giáo dục

Trên lĩnh vực văn hóa, cần cung cấp thông tin về tội phạm MBN dưới hình thức: sách báo, tạp chí, phim ảnh... để mọi người có những nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tệ nạn này cũng như các thủ đoạn mà bọn mua bán người thường sử dụng. Từ đó, họ có thể phòng ngừa, tự bảo vệ bản thân mình và tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố giác, đấu tranh với tội phạm. Cần có một chính sách nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, đặc biệt tầng lớp thanh niên, như các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp để thu hút họ trong thời gian nhàn rỗi. Tăng cường quản lý các loại văn hóa phẩm, phát hiện, tiêu hủy các loại văn hóa phẩm có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực. Nghiêm trị những kẻ tàng trữ lưu truyền văn hóa đồi trụy, bạo lực, gây kích động mạnh, trái với thuần phong mỹ tục. Bên cạnh đó, cần giáo dục, tuyên truyền để tạo ra dư luận xã hội, ủng hộ các hoạt động chân chính và lên án các loại văn hóa độc hại.

Đối với quần chúng nhân dân, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tội phạm MBN để nhân dân hiểu rõ hơn về các phương thức, thủ đoạn, chủ động phòng ngừa và cảnh giác trước các thủ đoạn hoạt động của các đối tượng phạm tội cũng như tích cực phát hiện và kịp thời tố giác các trường hợp MBN. Tăng

cường truyền thông tại các địa bàn có tính trọng điểm, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn với phương châm tuyên truyền một cách dễ hiểu nhất, thiết thực nhất, tạo dư luận xã hội mạnh mẽ lên án hành vi MBN. Tích cực tuyên truyền bằng người thật, việc thật bằng việc vận động chính những người là nạn nhân của trong các vụ mua bán người trực tiếp tham gia...

Đối với công tác giáo dục, trước hết là từ phía gia đình, ông bà, cha mẹ phải là tấm gương tốt cho con cái noi theo, giáo dục con cái sống có nề nếp, tôn trọng đạo đức, tôn trọng pháp luật. Các bậc phụ huynh cần thường xuyên trao đổi thông tin với nhà trường, bạn bè để có phương pháp giáo dục con cái thật tốt, hạn chế việc phó mặc trách nhiệm giáo dục con cái cho nhà trường. Ngoài ra, bố mẹ cần quan tâm đến đời sống tâm lý, việc kết bạn, vui chơi của các con khắc phục tình trạng con cái bỏ học, chơi bời tụ tập, bị bạn bè rủ rê lôi kéo.

Đối với công tác giáo dục từ phía nhà trường, trước hết cần tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong việc quản lý, giáo dục học sinh. Các thầy cô không chỉ thực hiện giảng dạy mà cần thường xuyên liên lạc với gia đình để thấu hiểu hoàn cảnh, đặc điểm tâm sinh lý của từng em, từ đó kịp thời phát hiện trước những thay đổi, uốn nắn kịp thời những biểu hiện sai trái, vi phạm.

Ba là, biện pháp về tổ chức, quản lý

Để thực hiện tốt biện pháp này, cần tập trung vào một số nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về cư trú, Nhà nước cần quy định chặt chẽ về việc quản lý đăng ký hộ khẩu, khai báo tạm trú, tạm vắng, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực này, thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác đăng ký thường trú, tạm trú đảm bảo thống nhất, kịp thời, giảm thiểu

mọi thủ tục và thời gian. Tăng cường công tác quản lý cư trú đối với những người dân di cư từ nơi khác đến, hạn chế số người nhập cư bất hợp pháp. Quản lý tốt các đối tượng tạm trú, tạm vắng, từ đó có thể phát hiện các đối tượng phạm tội hoặc đối tượng truy nã trốn ở khu dân cư, phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Mỗi địa phương, mỗi khu dân cư cần lập danh sách, thu thập đầy đủ thông tin về các đối tượng đã có tiền án, tiền sự, các đối tượng có dấu hiệu nghi vấn để theo dõi, quản lý và có biện pháp xử lý thích hợp đối với những trường hợp vi phạm. Tăng cường công tác quản lý cư trú tại các nhà nghỉ, nhà trọ, các khu nhà cho sinh viên thuê..., thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện những trường hợp vi phạm để kịp thời xử lý.

Thứ hai, đối với người nước ngoài, cần quản lý chặt chẽ việc cấp hộ chiếu, thị thực vì đây là lĩnh vực được những đối tượng phạm tội sử dụng để đưa người ra nước ngoài một cách trá hình. Bên cạnh đó, để góp phần đẩy lùi tội phạm MBN, cần tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động nhập cảnh, xuất cảnh, tăng cường quản lý, giám sát các khu vực biên giới, tuyến biên giới, nhất là tuyến biên giới Việt - Trung và tuyến biên giới Tây Nam. Ngoài ra, cũng cần phải tăng cường quản lý và có chính sách thích hợp về du lịch và đề phòng lợi dụng con đường du lịch, hôn nhân, xuất khẩu lao động, nhận con nuôi... để MBN.

Thứ ba, tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống MBN tại Việt Nam. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế toàn cầu như Liên hợp quốc, đặc biệt là với Văn phòng Liên hợp quốc về phòng, chống tội phạm và ma túy (UNODC), với Interpol nhằm trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm và tìm kiếm sự cộng tác, đào tạo cán bộ, giúp đỡ kỹ thuật... Tăng cường ký kết, gia nhập nhiều

điều ước đa phương, nhất là chú trọng các điều ước quy định về tội phạm buôn bán người. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hợp tác với các nước khu vực, mở rộng hợp tác song phương với các nước láng giềng, thiết lập mạng lưới sỹ quan liên lực lượng Cảnh sát. Cần phân đấu ký kết nhiều hơn nữa các hiệp định song phương về tương trợ tư pháp hình sự, về dẫn độ tội phạm với các nước, trong đó đặc biệt quan tâm tới các nước Trung Quốc, Thái Lan, Lào, Campuchia, Malaysia,... Tạo điều kiện cho cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật tăng cường quan hệ đối ngoại, khảo sát học hỏi kinh nghiệm của các nước để áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm buôn bán người.

Thứ tư, tiếp tục tăng cường các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống cho các nạn nhân bị buôn bán, thường xuyên tiến hành khảo sát và thống kê để kịp thời nắm bắt thực trạng số nạn nhân bị buôn bán trở về để từ đó có biện pháp giúp họ tái hòa nhập cộng đồng. Cần thực hiện đúng những quy định tại Điều 24, 25, 26 Luật Phòng, chống mua bán người và tuân thủ trình tự, thủ tục, quy trình tiếp nhận nạn nhân cũng như trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện hoạt động này, đảm bảo hỗ trợ kịp thời các nhu cầu thiết yếu như chi phí đi lại, hỗ trợ y tế, tâm lý, pháp lý, học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn...

Bốn là, các biện pháp về chính sách pháp luật

Cần khẩn trương đánh giá tác động Luật Phòng, chống mua bán người sau nhiều năm có hiệu lực thi hành và đề xuất hướng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, nhất là đối với một số thủ đoạn mới hiện nay. Kịp thời nghiên cứu bổ sung về chính sách tiếp nhận nạn nhân, cung cấp nơi lưu trú tạm thời và hỗ trợ các nhu

cầu thiết yếu cho nạn nhân, đảm bảo yếu tố giới, bổ sung nhiệm vụ của cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân trong việc phối hợp với các Trung tâm trợ giúp pháp lý để thực hiện việc tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý... Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương hoàn thành việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tội mua bán người và bảo vệ nạn nhân thuộc ngành, lĩnh vực quản lý được phân công có liên quan đến Bộ luật hình sự, Luật Trợ giúp pháp lý... để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo thi hành hiệu quả các đạo luật này.

Các cơ quan chức năng cần phối hợp, mở các đợt cao điểm nhằm truy quét tệ nạn xã hội như mại dâm, ma túy,... Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các dịch vụ Internet nhằm ngăn chặn kịp thời những điểm dịch vụ mở các trang web có nội dung đồi trụy, khiêu dâm,... Các cơ quan tiến hành tố tụng cần tăng cường phối hợp đồng thời, nâng cao vai trò của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Tiến hành tổ chức rà soát các vụ án về tội mua bán người đã bị phát hiện, điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử để đảm bảo xử lý đúng thời hạn. Bên cạnh đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, tăng cường các biện pháp bảo vệ nạn nhân nhằm đảm bảo nguồn chứng cứ quan trọng trong giải quyết các vụ án, tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát hình sự, Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân nhằm đáp ứng kịp thời những đòi hỏi yêu cầu của công việc./.